

Trung bình

DAKAR S3 LEATHER

DAKARS3LEA

Giày an toàn da thoáng khí và đ#y đ#

Safety Jogger's DAKAR S3 LEATHER is a high-performance safety boot with SR slip-resistant soles, antistatic properties, and oil & fuel resistance. It features a breathable leather upper, removable footbed and heel energy absorption for comfort and durability.

Những vật liệu cao cấp hơn	Kéo da lén
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	để xóp SJ
để giữa	Thép
để ngoài	PU / PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SRC
Phạm vi kích thước	EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
trọng lượng thép	0.764 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



BLK



BRN



ch#ng tĩnh đi#n
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự phát triển của điện tích tĩnh và đảm bảo rằng chúng được thải ra một cách hiệu quả. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 1 GigaOhm

Da thoáng khí trên
Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.

h#p th# gót chân
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.

đ# ngoài không đánh d#u
Đề ngoài không đánh dấu không để lại vết màu trên mặt đất.

Ch#ng d#u & nhiên li#u
Đề ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.

S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thùng đổ và nghiền nát bàn chân.

Công nghiệp:

Biên tập, Hoá học, Xây dựng, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:

môi trường khô, môi trường ẩm ướt, môi trường bùn

Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhiệm vụ trọng tải cao	Kéo da lên		
Chỉ số			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.1	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	18.3	? 15
Chỉ số bên trong	Chỉ số thép		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	49.8	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	398.8	? 20
Chỉ số chống trượt	Chỉ số SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài	PU / PU		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	87	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.30	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.32	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.14	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.18	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	50.2	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	27	? 20
Chỉ số đinh	Thép		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	16	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	17	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.